

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 420/2020/HC-PT

Ngày: 20 - 8 - 2020

V/v kiện quyết định hành chính giải
quyết khiếu nại đòi nền nhà mà Nhà
nước đã quản lý trước ngày 01/7/1991

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán:

Bà Mai Thị Tú Oanh

Ông Phạm Trí Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số:
15/2020/TLPT-HC ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc “kiện quyết định hành
chính giải quyết khiếu nại đòi nền nhà mà Nhà nước đã quản lý trước ngày
01/7/1991”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 75/2019/HC-ST ngày 10 tháng 10 năm
2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2188/2020/QĐPT-HC
ngày 15 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thanh X, sinh năm 1946 (vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Số 75A Lầu 1, đường Y, phường B, Quận 1, Thành phố
Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Số 44 đường Q, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Tăng Phước H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số 44 Q, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

(văn bản ủy quyền ngày 18/02/2019) (vắng mặt)

2. Bà Huỳnh Thị Như L, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: 59/C1, Khu phố 1, phường E, thành phố K, Đồng Nai (văn bản ủy quyền ngày 28/11/2019) .

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Phạm Văn T - Luật sư Văn phòng Luật sư tư vấn pháp luật TB, đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai (có mặt).

Địa chỉ: Số 59/C1, khu phố 1, phường E, thành phố K, tỉnh Đồng Nai.

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T1 - Chủ tịch (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 1 P, phường A, thành phố R, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phan Văn M – Phó Giám đốc sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Tăng L1, sinh năm 1946 (vắng mặt).

Địa chỉ: 534 U, F, IL 61107, Hoa Kỳ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tăng L1: Ông Tăng Phước H, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 44 Q, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 18/01/2018, được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 13/02/2018).

2. Ông Tăng Phước H, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 44 Q, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Tăng Phước H1, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: 16 S, khu phố G, thị trấn I, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tăng Phước H1: Ông Tăng Phước H, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 44 Q, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

(Văn bản ủy quyền ngày 20/02/2019)

4. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T1 - Chủ tịch (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 1 P, phường A, thành phố R, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phan Văn M – Phó Giám

độc sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

5. Ông Vũ Quốc V (vắng mặt).

Địa chỉ: 1221, đường 30/4, Phường 11, thành phố D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Người kháng cáo:* người khởi kiện là bà Nguyễn Thanh X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Nhà đất số 59/3A, Quốc lộ 51A, Phường 11, thành phố D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có nguồn gốc của ông Phạm Văn S và bà Bùi Thị Đ xây dựng. Ngày 09/7/1971, ông S bà Đ làm giấy sang nhượng cho vợ chồng ông Tăng L1, được UBHC khu phố PT thị thực chữ ký số 146/KPPT/HC ngày 09/7/1991.

Sau khi mua nhà, ông L1 mở tiệm thuốc tây “*Hồng Sơn*” có đóng thuế nóc gia từ năm 1971-1974. Trong quá trình sử dụng, ông Tăng L1 có sửa chữa nhà, ngày 22/6/1974 có nộp thuế xây cất theo biên lai số 145.

Năm 1975, căn nhà bị pháo kích cháy sập, còn lại nền nhà, nên gia đình ông Tăng L1 về Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống.

Từ năm 1979, gia đình ông L1 đã có đơn xin lại nhà, nhưng do tại thời điểm này có biến động về địa giới hành chính, nên không có cơ quan nào đứng ra giải quyết (không có tài liệu giấy tờ nào chứng minh). Đến năm 1991 thành lập địa giới hành chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, năm 1992 ông Tăng L1, bà X mới có đơn chính thức xin lại nhà.

Ngày 08/9/1995, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có Quyết định số 1092/QĐ.UBT (Quyết định số 1092) về việc giải quyết đơn xin lại nhà số 59/3A, Quốc lộ 51A, Phường 11, thành phố D do Nhà nước quản lý của ông Tăng L1, có nội dung:

Điều 1: Nay trả giá trị đất nền nhà số 59/3A, Quốc lộ 51 A, Phường 11, thành phố D cho ông (bà) Tăng L1.

Lý do: Nhà số 59/3A chỉ còn nền đất (24m²). Hiện nằm trong quy hoạch mở rộng Quốc lộ 51A.

Không đồng ý diện tích 24m², ông Tăng L1 khiếu nại xin lại nền nhà diện tích 72m² theo Biên lai thu phạt xây dựng trái phép của chính quyền cũ.

Ngày 25/7/1996, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có Quyết định số 1610/QĐ.UBT (Quyết định số 1610) về việc giải quyết đơn của ông Tăng L1 xin lại nền nhà số 59/3A, Quốc lộ 51A, Phường 11, thành phố D do Nhà nước

quản lý, có nội dung:

Điều 1: Nay phục hồi quyền sử dụng 72m² đất là nền nhà cũ tại số 59/3A, Quốc lộ 51 A, Phường 11, thành phố D cho ông Tăng L1, để làm đất ở.

- Cho phép ông Vũ Quốc V (người đang hợp đồng sử dụng nhà) được hợp đồng thuê căn nhà trên khuôn viên đất còn lại, có diện tích 7,1m x 12,6m.

- Ông Tăng L1 có trách nhiệm bồi hoàn phần sửa chữa nhà trên cho ông Vũ Quốc V (có sơ đồ nhà và đất do Sở XD và Sở địa chính lập kèm theo).

Ngày 18/9/1997, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 2501/QĐ.UBT (Quyết định số 2501) về việc giải quyết đơn xin lại nền nhà số 59/3A (64/1), PT1, Phường 11, thành phố D của ông Tăng L1, có nội dung:

Điều 1: Nay hủy bỏ Quyết định số 1610/QĐ.UBT ngày 25/7/1996 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tiếp tục thực hiện Quyết định số 1092/QĐ.UBT ngày 08/9/1995 về việc giải quyết trả giá trị nhà đất tại số 59/3A (64/1), PT1, Phường 11, thành phố D cho gia đình ông Tăng L1. Kinh phí trích từ quỹ bán nhà để chi trả (nhưng chờ quy hoạch mở rộng nâng cấp xong Quốc lộ 51A xong mới thực hiện việc tính toán chi trả).

- Trường hợp gia đình ông Tăng L1 muốn nhận lại nhà này để ở thì phải bồi thường giá trị hiện trạng của căn nhà cho ông Vũ Quốc V người được Nhà nước cho phép sửa chữa và thuê ở. Thực hiện việc bồi thường xong sẽ công nhận sở hữu nhà 59/3A (64/1) nói trên cho ông Tăng L1 theo quy định hiện hành.

Không đồng ý, ông Tăng L1 khiếu nại, yêu cầu phải xác định ông V được cấp phép xây dựng, sửa chữa nhà trên phần đất của ông L1, bà X trước khi gia đình ông, bà có đơn khiếu nại xin lại nhà, thì ông, bà mới đồng ý bồi thường giá trị hiện trạng căn nhà cho ông V.

Ngày 09/02/2017, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 241/QĐ-UBND (Quyết định số 241) về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Tăng L1 (bà Nguyễn Thanh X), có nội dung: Bác khiếu nại của ông Tăng L1 (bà Nguyễn Thanh X) về yêu cầu được thực hiện Quyết định số 2501. Thu hồi, hủy bỏ các Quyết định số 1092 ngày 08/9/1995; Quyết định số 1610 ngày 25/7/1996; Quyết định số 2501 ngày 18/9/1997 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngày 06/12/2017, ông Tăng L1 có đơn khởi kiện Quyết định số 241. Ngày 09/3/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có Thông báo trả lại đơn khởi kiện số 08/TB-TA. Ngày 07/01/2019, bà Nguyễn Thanh X tiếp tục có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 241 với nội dung do nhà bị sập, nên gia đình ông Tăng L1 mới về Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, như vậy là do bất khả kháng, không thuộc diện quản lý theo Nghị quyết số 23 của Quốc hội.

Quyết định số 241 áp dụng Điều 1 Nghị quyết số 23/2003/QH11 của Quốc hội ngày 26/11/2003, là không đúng đối tượng. Việc ông V xây dựng công trình trên nền nhà của ông Tăng L1 là trái phép.

Quyết định số 1610 ngày 25/7/1996 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã có hiệu lực pháp luật, phải được thi hành. Buộc UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phải thực hiện Quyết định có hiệu lực pháp luật này.

Theo Văn bản ý kiến số 7427/UBND-VP ngày 29/7/2019 của người bị kiện cũng như trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Căn nhà 59/3A trước giải phóng Miền Nam 30/4/1975 thuộc quyền sở hữu của gia đình ông Tăng L1, nhưng diện tích 72m² đất thuộc khuôn viên căn nhà chưa thuộc quyền sử dụng của ông Tăng L1. Năm 1975, căn nhà bị cháy sập, chỉ còn lại nền nhà. Gia đình ông Tăng L1 chuyển về Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, không sử dụng diện tích đất này, không thực hiện việc kê khai đăng ký với chính quyền địa phương, không thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

Ngày 25/6/1982, Công ty quản lý nhà đất có Công văn số 256/QLND “cho phép ông Vũ Quốc V được xây dựng lại một ngôi nhà khác trên nền nhà cách nhà cũ 100m, số nhà vẫn được giữ nguyên”. Quá trình sử dụng, ông V đã xây dựng nhà và công trình phụ trên 02 nền nhà: 01 nền nhà của người đi vượt biên tên Lý A D1, 01 nền nhà là số 59/3A của vợ chồng ông Tăng L1 và tiếp tục ký hợp đồng thuê nhà với Nhà nước cho tới nay.

Đến năm 1992 gia đình ông Tăng L1 mới làm đơn đòi lại nền nhà.

Theo Báo cáo số 12/BC-SXD ngày 25/3/1996 của Sở Xây dựng, thì theo chỉ ranh xác định vị trí nền nhà của bà X, diện tích nền nhà 59/3A là 75m², trên nền nhà có nhà cấp 4 của ông V xây dựng 4,3 x 6,9 = 29,6m².

Như vậy, tuy không có quyết định quản lý của Nhà nước, nhưng thực chất Nhà nước đã quản lý và giao cho người khác sử dụng nền nhà của gia đình ông Tăng L1 cho tới nay.

Do vậy, căn cứ Điều 1 Nghị quyết số 23/2003/QH11 của Quốc hội ngày 26/11/2003, thì việc đòi lại nền nhà là không có căn cứ. Nên các Quyết định số 1092 ngày 08/9/1995; Quyết định số 1610 ngày 25/7/1996; Quyết định số 2501 ngày 18/9/1997 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cần thu hồi, hủy bỏ.

Theo khoản 2 Điều 15 Nghị quyết 755/2005/NQ-UBTVQH11, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 241 bác khiếu nại của ông Tăng L1 (bà Nguyễn Thanh X) xin lại nền nhà số 59/3A, thu hồi hủy bỏ các Quyết định số 1092 ngày 08/9/1995; Quyết định số 1610 ngày 25/7/1996; Quyết định số 2501 ngày 18/9/1997 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, là có căn cứ. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 75/2019/HC-ST ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh X về việc yêu cầu “hủy Quyết định số 241; Buộc UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phải thực hiện Quyết định số 1610/QĐ-UBT ngày 25/7/1996 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giải quyết đơn của ông Tăng L1 xin lại nền nhà số 59/3A, Quốc lộ 51 A, Phường 11, thành phố D”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/10/2019, người khởi kiện bà Nguyễn Thanh X có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện là bà Nguyễn Thanh X (có bà Huỳnh Thị Như L đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà X, hủy Quyết định số 241; Buộc UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phải thực hiện Quyết định số 1610 ngày 25/7/1996 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giải quyết đơn của ông Tăng L1 xin lại nền nhà số 59/3A, Quốc lộ 51 A, Phường 11, thành phố D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, luật sư Phạm Văn T phát biểu ý kiến: đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X. Bởi lẽ, nguồn gốc nền nhà là của ông Tăng L1, năm 1974 ông L1 có sửa chữa nhà, có nộp thuế xây cất. Việc ông V xây dựng công trình trên nền nhà của ông Tăng L1 là trái phép. Quyết định số 241 áp dụng Điều 1 Nghị quyết số 23/2003/QH11 của Quốc hội ngày 26/11/2003, là sai đối tượng. Vì Nghị quyết số 23/2003/QH11 chỉ áp dụng cho những trường hợp nhà, đất được Nhà nước quản lý trước ngày 01/7/1991, nên nền nhà của gia đình ông L1 không thuộc đối tượng điều chỉnh của văn bản này; hơn nữa trên thực tế, không có quyết định quản lý của Nhà nước.

Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện phát biểu ý kiến không đồng ý yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Tăng Phước H, ông Tăng L1, ông Tăng Phước H1 (đều ủy quyền cho ông Tăng Phước H) và ông Vũ Quốc V vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà X và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về quan hệ tranh chấp, đối tượng giải quyết và thẩm quyền giải quyết:

[2.1] Xét, Quyết định số 241 ngày 09/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Tăng L1 (bà Nguyễn Thanh X), được ban hành căn cứ vào quy định tại Điều 1 Nghị Quyết 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội về nhà đất do Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01/7/1991. Quyết định này có nội dung làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của bà X. Do đó, theo quy định tại Điều 3 Luật tố tụng hành chính, Quyết định này là Quyết định hành chính và là đối tượng khởi kiện.

[2.2] Các Quyết định số 1092 ngày 08/9/1995; Quyết định số 1610 ngày 25/7/1996 và Quyết định số 2501 ngày 18/9/1997 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, không bị khởi kiện, nhưng là quyết định có liên quan tới Quyết định 241 nêu trên nên được xem xét theo khoản 1 Điều 193 Luật tố tụng hành chính. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện:

[3.1] Hồ sơ vụ án thể hiện, căn nhà 59/3A, Quốc lộ 51A, Phường 11, thành phố D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trước giải phóng Miền Nam 30/4/1975 thuộc quyền sở hữu của gia đình ông Tăng L1. Năm 1975, căn nhà bị pháo kích cháy

sập, chỉ còn lại nền nhà, nên gia đình ông Tăng L1 chuyển về Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, không sử dụng diện tích này, không thực hiện kê khai đăng ký với chính quyền địa phương, không thực hiện nghĩa vụ đóng thuế đối với Nhà nước.

[3.2] Ngày 25/6/1982, Công ty quản lý nhà đất có Công văn số 256/QLND “cho phép ông Vũ Quốc V được xây dựng lại một ngôi nhà khác trên nền nhà cách nhà cũ 100m, số nhà vẫn được giữ nguyên”. Quá trình sử dụng, ông V đã xây dựng nhà và công trình phụ trên 02 nền nhà: 01 nền nhà của người đi vượt biên tên Lý A D1 và 01 nền nhà là số 59/3A của vợ chồng ông Tăng L1. Hiện ông V vẫn tiếp tục ký hợp đồng thuê nhà với Nhà nước cho tới nay”.

[3.3] Từ năm 1992, ông Tăng L1, bà X có đơn xin lại nền nhà số 59/3A. UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành các Quyết định số 1092 ngày 08/9/1995; Quyết định số 1610 ngày 25/7/1996; Quyết định số 2501 ngày 18/9/1997, theo đó chấp nhận yêu cầu đòi lại nền nhà của ông Tăng L1, bà Nguyễn Thanh X nhưng ông, bà phải bồi thường giá trị hiện trạng của căn nhà cho ông Vũ Quốc V. Tuy nhiên, do không đồng ý, ông Tăng L1 tiếp tục khiếu nại, yêu cầu phải xác định ông Việt được cấp phép xây dựng, sửa chữa nhà trên phần đất của ông L1, bà X trước khi gia đình ông, bà có đơn khiếu nại xin lại nhà, thì ông, bà mới đồng ý bồi thường giá trị hiện trạng căn nhà cho ông V. Như vậy, đến nay các quyết định này vẫn chưa được thực hiện.

[3.4] Xét thấy, thực tế căn nhà nêu trên Nhà nước đã quản lý và giao cho người khác, cụ thể giao cho ông V năm 1982 sử dụng nền nhà và tiếp tục ký hợp đồng cho ông V thuê nhà. Do đó, các Quyết định số 1092 ngày 08/9/1995; Quyết định số 1610 ngày 25/7/1996 và Quyết định số 2501 ngày 18/9/1997 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chấp nhận yêu cầu đòi lại nền nhà của ông Tăng L1, bà Nguyễn Thanh X, là không đúng.

[3.5] Điều 1 Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội quy định: “Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại nhà đất mà Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách về quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa liên quan tới nhà đất”. Vì vậy, bà X khiếu nại đòi lại nền nhà nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 241 ngày 09/02/2017 không chấp nhận khiếu nại của bà X và thu hồi các Quyết định số 1092 ngày 08/9/1995; Quyết định số 1610 ngày 25/7/1996; Quyết định số 2501 ngày 18/9/1997 là đúng quy định của pháp luật.

[3.6] Án lệ số 27/2019/AL về “thụ lý, giải quyết vụ án hành chính liên quan đến nhà đất mà Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01/7/1991”, đã được Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao công bố theo Quyết định số 293/QĐ-CA ngày 09/9/2019, đối với những trường hợp khởi kiện Quyết

định hành chính của cơ quan có thẩm quyền, trong đó có nội dung không chấp nhận yêu cầu đòi lại nhà đất mà Nhà nước đã có quyết định quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách về quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa liên quan tới nhà đất trước ngày 01/7/1991 theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 23/2003/QH ngày 26/11/2003.

[3.7] Từ những phân tích trên, đối chiếu với quy định pháp luật và án lệ, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh X về việc yêu cầu hủy Quyết định số 241 ngày 09/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Buộc UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phải thực hiện Quyết định số 1610 ngày 25/7/1996 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giải quyết đơn của ông Tăng L1 xin lại nền nhà số 59/3A, Quốc lộ 51A, Phường 11, thành phố D là có căn cứ và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà X (có bà L đại diện theo ủy quyền) kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác nên Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: bà Nguyễn Thanh X được miễn theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 1 Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội;

Áp dụng Án lệ số 27/2019/AL đã được Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao công bố theo Quyết định số 293/QĐ-CA ngày 09/9/2019;

Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thanh X và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 75/2019/HC-ST ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh X về việc yêu cầu “hủy Quyết định số 241; Buộc UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phải thực hiện

Quyết định số 1610/QĐ-UBT ngày 25/7/1996 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giải quyết đơn của ông Tăng L1 xin lại nền nhà số 59/3A, Quốc lộ 51 A, Phường 11, thành phố D’.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thanh X được miễn.

Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (1);
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (1);
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (1);
- Các đương sự (7);
- Lưu: hồ sơ (1), VP (3), 18b (PPC);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Nhựt Bình